



Tờ khai tòa nhà thường chỉ được điền bởi chủ nhà hoặc người quản lý nhà.

Những thông tin sẽ được điền theo tình trạng từ 12h đêm ngày 25. sang ngày 26. tháng 3 năm 2011. Tại mỗi câu hỏi xin bạn chỉ điền một câu trả lời. Những dữ liệu được điền sẵn có thể là những dữ liệu được lưu giữ tại Sở đăng ký liệt kê các huyện và tòa nhà.

Nếu như trong cột A không có câu trả lời điền sẵn hoặc câu trả lời không đúng với thực trạng của tòa nhà, xin bạn đánh dấu hoặc điền câu trả lời chính xác vào cột B. Xin bạn đừng gạch câu trả lời bên cột A.

Nếu câu trả lời trong cột A đúng, bạn không cần phải điền câu trả lời vào cột B; chỉ cần bạn xác nhận những dữ liệu đã được điền sẵn là chính xác bằng chữ ký của bạn ở cuối tờ khai này.

1. SỐ CĂN HỘ TRONG TÒA NHÀ

Xin bạn tính vào tổng số căn hộ những căn hộ có người ở và kể cả không có người ở, kể cả các căn hộ tạm thời được sử dụng với mục đích khác. Căn hộ ở đây được hiểu như một tập hợp các phòng hoặc phòng đơn, được cơ quan xây dựng xác nhận được dùng với mục đích ở. Số căn hộ không bao gồm những căn hộ đã bị loại trừ vĩnh viễn từ quỹ nhà ở.

2. THỂ LOẠI NHÀ

Nhà gia đình là công trình xây dựng với mục đích để ở, với cách bố trí xây dựng tương ứng với các yêu cầu về nhà ở gia đình; tòa nhà gia đình có thể có tối đa là 3 căn hộ riêng biệt, không quá hai tầng và 1 tầng hầm và tầng áp mái.

Nhà gia đình - nhà riêng biệt không tiếp giáp vành đai với bức tường hoặc một phần của ngôi nhà bên cạnh.

Nhà gia đình - nhà đôi có tiếp giáp vành đai một phần với ngôi nhà bên cạnh.

Nhà gia đình - nhà dãy sẽ được nêu trong trường hợp có ít nhất ba ngôi nhà tiếp giáp vành đai tường với nhau.

Khu dân cư là công trình xây dựng với mục đích để ở, trong đó các chức năng của nhà ở chiếm ưu thế và không đáp ứng các thông số của nhà gia đình. Số tầng không quan trọng. Khu dân cư thường có nhiều căn hộ được tiếp cận qua hành lang hoặc cầu thang chung.

Loại nhà khác sẽ được nêu trong trường hợp ví dụ như nhà trọ cho người về hưu, nhà dưỡng lão, nhà điều dưỡng, tu viện, ký túc xá cho thanh niên, nhà trọ sinh viên, khách sạn, bệnh viện, tòa nhà văn phòng, trường học, các cơ sở xin tị nạn, nhà tù v.v.

Trong trường hợp các tòa nhà được dùng với nhiều mục đích khác nhau, xin bạn chọn loại nhà theo chức năng chủ yếu.

3. SỐ NGƯỜI Ở TRONG TÒA NHÀ

Tòa nhà không có người ở là tòa nhà được xây dựng với mục đích ở, nhưng trong tòa nhà không có căn hộ nào có người ở, kể cả ngoài căn hộ cũng không có người ở.

4. LOẠI CHỦ SỞ HỮU

Chủ sở hữu tòa nhà có thể là cá nhân hoặc pháp nhân. Yếu tố quyết định nằm ở hình thức sở hữu chứ không phải số người sở hữu.

Cá nhân - những chủ sở hữu nhà gia đình và chủ sở hữu tư nhân của các tòa nhà dân cư. Kể cả những trường hợp cùng sở hữu - 2 hoặc nhiều cá nhân, hoặc thuộc tài sản chung của vợ chồng.

Xã - những tòa nhà thuộc quyền sở hữu của xã hoặc thành phố.

Nhà nước - những tòa nhà thuộc quyền sở hữu của nhà nước, những công ty, nơi nhà nước chiếm ưu thế, hoặc văn phòng trung ương.

Hợp tác xã - trong trường hợp Hợp tác xã là chủ sở hữu duy nhất của tòa nhà. Nếu Hợp tác xã chung quyền sở hữu với những cá nhân sẽ được nêu như "quyền sở hữu phối hợp".

Pháp nhân khác - là những tòa nhà thuộc quyền sở hữu của các pháp nhân ngoài Hợp tác xã (ví dụ như những công ty cổ phần, công ty TNHH, Hợp tác xã nông nghiệp, những tổ chức xã hội v.v.)

Quyền chung sở hữu của các chủ sở hữu (đơn vị) - chỉ đánh dấu trong trường hợp cả tòa nhà thuộc quyền chung sở hữu của các chủ sở hữu (đơn vị). Chủ sở hữu của các đơn vị được nêu trong Sở bất động sản. Quyền sở hữu phối hợp - nêu khi có sự phối hợp giữa những hình thức sở hữu khác nhau. Thường là quyền chung sở hữu của những cá nhân (chủ các đơn vị) và pháp nhân, phổ biến nhất là các Hợp tác xã (một số căn hộ đã được chuyển sang quyền sở hữu cá nhân).

5. THỜI GIAN XÂY DỰNG HOẶC SỬA CHỮA

Thời gian xây dựng được hiểu như thời gian mà tòa nhà đã được xây xong và có giấy phép sử dụng.

Những thông tin sau đó chỉ được nêu trong trường hợp có sửa chữa lại và tường bao quanh chịu lực đã được thay mới, hoặc có xây dựng bổ xung/cấu trúc thượng tầng mà việc xây dựng này lớn hơn so với nhà ban đầu, và trong quá trình đó cả các căn hộ cũng được nâng cấp.

6. CHẤT LIỆU CỦA CÁC BỨC TƯỜNG CHỊU LỰC

Tường chịu lực được coi là tường giữ trần nhà và mái nhà; thường là tất cả những bức tường bên ngoài (ngoại trừ những cấu trúc xungong). Không tính đến chất liệu cơ bản kể cả chân tường. Sự lựa chọn "đá, gạch, khối ..." bao gồm cả sự phối chung của các chất liệu này.

7. SỐ TẦNG TRÊN MẶT ĐẤT

Tầng xếp được coi là tầng trên mặt đất, tất cả các tầng lầu và tầng áp mái. Tầng hầm không phải là tầng trên mặt đất. Những tòa nhà sát đất là tòa nhà một tầng.

Tầng trên mặt đất đầu tiên được coi là tầng cấu trúc, có mức cao của sàn cân bằng với mức địa hình xung quanh, quanh cả chu vi ngôi nhà, bất kể trên tòa nhà có được đặt các căn hộ hay các diện tích không dành cho việc ở (ví dụ như ga ra, khu vực có lò hơi, cửa hàng) hoặc các khu vực chung của tòa nhà. Nếu tòa nhà đứng trên dốc và mỗi mặt của tòa nhà có số tầng khác nhau, xin bạn nêu số tầng nhìn thấy từ cửa chính của tòa nhà.

8. XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xin bạn nêu cách xử lý nước thải, không phải nước mưa.

9. LÒ SỬỞI TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC LOẠI CHẤT ĐỐT

Đối với các nhà gia đình có 1 căn hộ chúng ta coi lò sưởi trung ương như là nơi có nguồn sưởi ấm được đặt tại khu vực riêng biệt (ví dụ như kho).

10. CẦU THANG MÁY

Tòa nhà được coi là có cầu thang máy được nêu ra bất kể là loại cầu thang máy nào (cầu thang máy dành cho hành khách, vận tải hàng hóa), nhưng chỉ nêu trong trường hợp những người sử dụng căn hộ được sử dụng cầu thang máy.